

IMPACT OF FAMILY AS A FACTOR ON THE COHERENT SPEECH DEVELOPMENT OF 5-6 YEAR-OLD PRESCHOOL CHILDREN

Truong Thi Thuy Anh

TNU - University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 06/3/2024	Language development is a crucial task in early childhood education programs. Within this context, the development of coherent speech is considered the ultimate goal in perfecting a child's language skills. In reality, the language development of children in general, and coherent speech in particular, is influenced by various factors. Among them, the influence from the family cannot be ignored. Therefore, this study aims to determine the extent of the influence of various family-related factors on the development of coherent speech in 5-6-year-old preschool children. The primary method used in the article is quantitative research methodology. Additionally, qualitative research methods are also employed in the process of analysis, evaluation, and commentary. Based on the analysis of the correlation between the level of coherent speech development in 5-6-year-old preschool children and certain family-related factors, the article indicates that parental conversation activities, the level of organization of recreational activities at home, the frequency and content of reading/communication activities organized by parents, the use of information and communication technology at home, as well as the family's economic structure and conditions, positively impact the development of coherent speech in children. The research results can serve as useful suggestions to help teachers and educational institutions improve the overall quality of language education, specifically coherent speech, by coordinating with the families and parents of children.
Revised: 14/5/2024	
Published: 14/5/2024	
KEYWORDS	
Coherent speech	
Development of coherent speech	
5-6-year-old preschool children	
Parents of preschool children	
Linguistic/verbal activities at home	

ẢNH HƯỞNG CỦA YẾU TỐ GIA ĐÌNH TỚI SỰ PHÁT TRIỂN LỜI NÓI MẠCH LẠC CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Trương Thị Thùy Anh

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 06/3/2024	Phát triển ngôn ngữ là một nhiệm vụ quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non. Trong đó, phát triển lời nói mạch lạc được xem là cái đích cuối cùng trong tiến trình hoàn thiện ngôn ngữ của trẻ. Thực tế cho thấy, sự phát triển ngôn ngữ của trẻ nói chung, lời nói mạch lạc nói riêng chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khác nhau. Trong đó, sự ảnh hưởng từ phía gia đình là điều không thể phủ nhận. Vì thế, nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố thuộc về gia đình đối với sự phát triển lời nói mạch lạc của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Phương pháp chủ đạo được sử dụng trong bài viết là phương pháp nghiên cứu định lượng. Ngoài ra, phương pháp nghiên cứu định tính cũng được sử dụng trong quá trình phân tích, đánh giá, bình luận. Trên cơ sở phân tích tương quan giữa mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi với một số yếu tố thuộc về gia đình, bài báo đã chỉ ra rằng hoạt động trò chuyện của cha/mẹ, mức độ tổ chức hoạt động vui chơi tại gia đình, tần suất và nội dung tổ chức hoạt động đọc/kể chuyện cho trẻ nghe của cha/mẹ, việc sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông tại gia đình cũng như cấu trúc và điều kiện kinh tế gia đình có tác động tích cực đến sự phát triển lời nói mạch lạc của trẻ. Các kết quả của nghiên cứu này có thể trở thành những gợi ý hữu ích giúp giáo viên và nhà trường cải thiện chất lượng giáo dục ngôn ngữ nói chung, lời nói mạch lạc nói riêng thông qua việc phối hợp với gia đình và cha mẹ của trẻ.
Ngày hoàn thiện: 14/5/2024	
Ngày đăng: 14/5/2024	
TỪ KHÓA	
Lời nói mạch lạc	
Phát triển lời nói mạch lạc	
Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	
Cha mẹ của trẻ mẫu giáo	
Hoạt động ngôn ngữ/lời nói tại gia đình	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9840>

Email: anhttt@tnue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

255

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Mở đầu

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết của Đảng và Quốc hội và theo Chương trình Giáo dục mầm non năm 2018 đã ban hành, phát triển ngôn ngữ là một trong những lĩnh vực có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của trẻ. Nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ được thực hiện với nhiều nội dung khác nhau. Trong đó, phát triển lời nói mạch lạc (LNML) được xem là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Với trẻ 5-6 tuổi, việc sở hữu LNML ở mức tốt là dấu hiệu chứng tỏ các bình diện tâm lý của trẻ đã có sự phát triển rõ rệt về chất, là hành trang vô cùng quý giá, giúp trẻ tự tin khi bước vào các cấp học cao hơn.

LNML gồm hai dạng, LNML độc thoại và LNML đối thoại. Trong đó, LNML độc thoại được coi là loại lời nói phức tạp, muốn đạt được thì cần có sự giáo dục đặc biệt. Theo M.M. Alekseeva và V.I. Yashina [1], lời nói mạch lạc là một tuyên bố chi tiết về ngữ nghĩa (một loạt các câu kết hợp một cách logic), mang lại sự giao tiếp và hiểu biết lẫn nhau. Theo N. Lvov, LNML (độc thoại) là kiểu lời nói “được tổ chức theo các quy luật logic, ngữ pháp và bố cục, là một chỉnh thể duy nhất, có chủ đề; thực hiện một chức năng nhất định, có tính độc lập và tương đối hoàn chỉnh, được chia thành các thành phần cấu trúc và ít nhiều có ý nghĩa” [2]. Với sự tán đồng quan điểm của Ph.A. Sokhin, tác giả Đinh Hồng Thái dẫn ra khái niệm LNML như sau: “Lời nói mạch lạc được hiểu là sự diễn đạt mở rộng một nội dung xác định được thực hiện một cách logic, tuần tự, chính xác, đúng ngữ pháp và có tính biểu cảm” [3]. Nhóm tác giả Lê Thị Bắc Lý, Nguyễn Thị Thu Nga, Cao Thị Hồng Nhung nhận định: “LNML là sản phẩm của hoạt động nói năng, người nói diễn đạt rõ ràng, lưu loát một nội dung/chủ đề nhất định, trong đó có sự kết nối hợp lý về ý nghĩ, cảm xúc, phương thức liên kết câu và bố cục để đạt được sự thông hiểu của người nghe” [4]. Như vậy, LNML (độc thoại) là loại lời nói mang một số đặc điểm như: có chủ đề và thể hiện tập trung chủ đề đó; chủ đề phải được triển khai logic; có bố cục rõ ràng; có dùng các phép liên kết một cách hợp lý; câu phải đúng ngữ pháp và có ý nghĩa.

Thực tế cho thấy, sự phát triển LNML của trẻ diễn ra không đồng nhất bởi quá trình này chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khác nhau. Ngoài đặc điểm cá nhân trẻ, các biến số như: nghề nghiệp và trình độ của cha mẹ, thu nhập của gia đình, sự giáo dục của cha mẹ... có ảnh hưởng tới sự phát triển ngôn ngữ, lời nói của trẻ [5], [6] và được biểu hiện thông qua tính mạch lạc của chủ đề, tính độc lập của lời nói, tạo lập diễn ngôn liên quan đến giải thích, kể lại câu chuyện hoặc đưa ra sự tường thuật... [7]. Bên cạnh đó, sự khác biệt về mức độ LNML của trẻ có thể là kết quả của những yếu tố ít tương đồng từ cha mẹ. Trong đó, sự nhận thức đúng đắn của cha mẹ sẽ giúp trẻ có cơ hội để tích lũy và học hỏi các kỹ năng ngôn ngữ ở mức độ cao hơn [8], [9]. Ngoài ra, đặc điểm lời nói của cha mẹ, cũng như tần suất tương tác giữa cha mẹ và trẻ cũng có những tác động đến khả năng diễn đạt rõ ràng, mạch lạc của trẻ [10]. Việc cha mẹ thường xuyên trò chuyện, giao tiếp có mục đích với trẻ sẽ tạo ra môi trường lời nói giúp trẻ có phản ứng nhanh hơn, nghe được tốt hơn, tích lũy được vốn từ vựng phong phú, biết được nhiều cấu trúc cú pháp hơn và do đó, chúng sẽ tiếp thu ngôn ngữ nhanh hơn những trẻ khác [11]. Đặc biệt, các loại đồ chơi, tranh truyện, các thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong gia đình cũng có những ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển LNML của trẻ. Việc sử dụng các phương tiện ICT và đồ chơi, sách truyện hợp lý sẽ tạo cơ hội để trẻ tích lũy các kỹ năng của LNML [12].

Từ việc trình bày và phân tích những luận điểm trên, có thể thấy, ngoài nhà trường, gia đình đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển ngôn ngữ của trẻ nói chung, LNML nói riêng. Mặc dù vậy, ở Việt Nam, sự ảnh hưởng này hầu như chưa được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng. Vì thế, trong bài báo này, bằng việc sử dụng cả phương pháp định tính và phương pháp định lượng, chúng tôi hướng tới mục tiêu đánh giá một cách chính xác, cụ thể và chi tiết về sự ảnh hưởng của yếu tố gia đình tới mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Theo đó, những kết quả của bài báo sẽ tập trung vào việc làm sáng tỏ các câu hỏi nghiên cứu sau: (1) Hoạt động trò chuyện của cha/mẹ có ảnh hưởng tới mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hay không? (2) Mối quan hệ giữa việc tổ chức hoạt động vui chơi tại gia đình với mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được biểu hiện như thế nào? (3) Việc tổ chức hoạt động đọc/kể chuyện cho trẻ nghe của cha/mẹ có

mối liên hệ như thế nào với mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi? (4) Hoạt động sử dụng các phương tiện ICT tại gia đình có mối liên hệ gì với mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi không? (5) Mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có liên quan tới nhận thức của cha/mẹ, tuổi hoặc nghề nghiệp, trình độ học vấn của cha/mẹ hay không?

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện trên 132 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đang học tại một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và 132 cha/mẹ của những trẻ này. Tất cả các trẻ tham gia nghiên cứu đều được sự đồng ý của cha mẹ. Các cha/mẹ tham gia nghiên cứu với tinh thần tự nguyện. Nghiên cứu được tiến hành bắt đầu từ tháng 8 đến hết tháng 9 năm 2021.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Đối với trẻ mẫu giáo (MG), để thu thập mẫu ngôn ngữ, nghiên cứu sử dụng bài tập/nhiệm vụ (1) mô tả đồ chơi và kể theo bộ tranh cốt truyện (Thỏ con đi học). Tất cả các bài tập/nhiệm vụ đều được xác định là mới đối với những trẻ tham gia khảo sát. Ở cả hai bài tập/nhiệm vụ, quy trình thu thập mẫu được tiến hành theo các bước sau: (1) cung cấp cho trẻ đối tượng tri giác (đồ chơi và bộ tranh truyện); (2) trò chuyện ngắn để khuyến khích trẻ tự kể chuyện; (3) trẻ kể chuyện dựa trên khả năng; trong quá trình kể, nếu trẻ gặp khó khăn, giáo viên có thể gợi ý. Khi trẻ kể, giáo viên sẽ ghi âm riêng với từng trẻ.

Đối với cha mẹ của trẻ, chúng tôi xây dựng bảng hỏi gồm 17 câu, được cấu trúc thành ba nhóm nhằm: (1) khảo sát đặc điểm cấu trúc và điều kiện kinh tế-xã hội gia đình; (2) khảo sát nhận thức của cha mẹ về LNML; (3) khảo sát thực trạng tổ chức các hoạt động ngôn ngữ tại gia đình và đặc điểm môi trường vật chất ở gia đình. Phiếu được gửi tới cha/mẹ trẻ bằng cách trực tiếp và trực tuyến. Có 6 cộng tác viên được tập huấn nhằm hỗ trợ chúng tôi trong việc này; đồng thời tiến hành phỏng vấn một số cha mẹ nhằm thu thập thêm những thông tin liên quan đến việc xây dựng môi trường ngôn ngữ cho trẻ tại gia đình.

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Đối với trẻ, kết quả đánh giá LNML dựa trên 6 tiêu chí, gồm: (1) Tính toàn vẹn, thống nhất của chủ đề nói/kể; (2) Bố cục của lời nói/kể và trình tự sắp xếp các sự kiện; (3) Tính kết nối về hình thức; (4) Độ dài của lời nói/kể; (5) Sự trôi chảy của lời nói/kể; (6) Tính độc lập trong khi nói/kể. Điểm của mỗi tiêu chí sẽ dao động từ 0-2 căn cứ vào việc đối sánh thang đánh giá với mức độ biểu hiện của từng tiêu chí trong câu chuyện của trẻ. Tổng điểm của từng bài tập sẽ dao động từ 0 đến 12 và được đánh giá theo mức độ cao, trung bình, thấp.

Đối với cha mẹ của trẻ, sau khi các phiếu khảo sát được thu về, chúng tôi tiến hành mã hóa các phương án trả lời của từng cha/mẹ để có thể so sánh với kết quả đạt được của từng trẻ.

Để xử lý, phân tích và đánh giá kết quả khảo sát, nghiên cứu sử dụng phối hợp phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng. Trong quá trình xử lý số liệu, chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS 20.0 làm công cụ hỗ trợ.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mối quan hệ giữa hoạt động trò chuyện của cha/mẹ với mức độ phát triển LNML của trẻ MG 5-6 tuổi

Kết quả so sánh tương quan cho thấy, giữa hoạt động trò chuyện của cha mẹ với mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có mối quan hệ thuận chiều và có ý nghĩa thống kê ($p = 0,000$).

Quan sát các kết quả trong Bảng 1, có thể thấy:

Tần suất trò chuyện của cha mẹ và trẻ với mức độ phát triển LNML của trẻ có mối tương quan có ý nghĩa thống kê. Chiều có mối tương quan là thuận và ở mức khá mạnh, với hệ số tương quan r

= 0,580. Điều này có thể được hiểu là, việc cha mẹ dành nhiều thời gian trò chuyện với trẻ có cùng xu hướng tăng mức độ phát triển LNML của trẻ, và ngược lại.

Bảng 1. *Mối quan hệ giữa hoạt động trò chuyện của cha/mẹ với mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*

		Tần suất trò chuyện giữa cha mẹ và trẻ	Đặc điểm lời nói của cha mẹ	Sự nhạy cảm của cha mẹ trong giao tiếp
Mức độ LNML	P. Correlation	0,580**	0,549**	0,399**
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,000

***. Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01 (2 đuôi).*

Đặc điểm lời nói của cha mẹ có mối tương quan thuận chiều với mức độ phát triển LNML của trẻ. Mối tương quan có ý nghĩa thống kê ở mức tương đối mạnh, với $r = 0,549$. Nghĩa là, trẻ có LNML ở mức cao khi cha mẹ thường xuyên dùng kiểu câu với ngữ pháp phức tạp trong hoạt động giao tiếp với trẻ, ngược lại khi cha mẹ sử dụng những câu đơn giản thì mức độ phát triển LNML của trẻ sẽ thấp hơn. Điều này gợi dẫn rằng, cha/mẹ nên sử dụng các kiểu câu phức tạp để tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của trẻ.

Mức độ phát triển LNML của trẻ có mối tương quan thuận chiều có ý nghĩa thống kê với sự nhạy cảm của cha mẹ trong quá trình giao tiếp, với hệ số $p = 0,000$. Nghĩa là, mức phát triển LNML của trẻ có xu hướng tăng hoặc giảm theo sự nhạy cảm của cha mẹ trong giao tiếp với trẻ tại gia đình. Tuy nhiên, mối quan hệ này chỉ ở mức trung bình, với $r = 0,399$. Điều này cho thấy, những trẻ có nhu cầu giao tiếp, trò chuyện nhưng cha mẹ không/kém nhận ra nhu cầu đó và có sự hồi đáp phù hợp sẽ có tốc độ phát triển ngôn ngữ nói chung, LNML nói riêng chậm hơn và ngược lại. Kết quả nghiên cứu này ủng hộ các kết quả được đưa ra bởi Attig & Weinert (2020) [13].

3.2. Mối quan hệ giữa việc tổ chức hoạt động vui chơi tại gia đình với mức độ phát triển LNML của trẻ MG 5-6 tuổi

Kết quả so sánh tương quan cho thấy, hoạt động vui chơi của cha mẹ và trẻ tại gia đình có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê ($p = 0,000$) đối với sự phát triển LNML của trẻ. Các kết quả cụ thể được mô tả trong Bảng 2.

Bảng 2. *Mối quan hệ giữa việc tổ chức hoạt động vui chơi tại gia đình với mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*

		Tần suất chơi	Các loại trò chơi				
			Dân gian	Xây dựng, lắp ghép	Điện tử	Học tập	Đóng vai
Mức độ LNML	P. Correlation	0,597**	0,382**	0,261**	-0,096	0,579**	0,645**
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,003	0,272	0,000	0,000

***. Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01 (2 đuôi).*

Kết quả trong Bảng 2 cho thấy:

Tần suất vui chơi của cha mẹ với trẻ tại gia đình có tương quan mạnh với mức độ phát triển LNML của trẻ, với hệ số tương quan $r = 0,597$. Điều này có nghĩa là, việc cha mẹ thường xuyên chơi trò chơi với trẻ có cùng xu hướng tăng với mức điểm đánh giá LNML của trẻ, và ngược lại, cha mẹ ít thường xuyên chơi trò chơi với trẻ cũng có cùng xu hướng giảm mức điểm đánh giá LNML của trẻ.

Có nhiều loại trò chơi được sử dụng trong hoạt động vui chơi giữa cha mẹ và trẻ tại gia đình. Trong đó, nếu sự phát triển LNML của trẻ có tương quan ở mức trung bình với chơi trò chơi vận động, dân gian ($r = 0,382$) và trò chơi xây dựng, lắp ghép ($r = 0,261$); thì ở trò chơi học tập ($r = 0,579$) và trò chơi đóng vai ($r = 0,645$), mối tương quan ở mức khá chặt chẽ. Kết quả phân tích cũng cho thấy, giữa mức độ phát triển LNML của trẻ và việc chơi trò chơi điện tử có mối tương quan nghịch chiều ($r = -0,096$). Điều này cho phép kết luận rằng, nếu cha mẹ thường xuyên tổ chức và chơi cùng trẻ trò chơi học tập, trò chơi đóng vai, trò chơi xây dựng, lắp ghép thì sẽ giúp cho LNML của trẻ phát triển nhanh hơn.

3.3. Mối quan hệ giữa hoạt động đọc/kể chuyện cho trẻ nghe của cha/mẹ và mức độ phát triển LNML của trẻ MG 5-6 tuổi

Kết quả so sánh tương quan cho thấy, hoạt động đọc/kể chuyện cho trẻ nghe của cha/mẹ tại gia đình có ảnh hưởng tích cực tới mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Các kết quả cụ thể được thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3. *Mối quan hệ giữa hoạt động đọc/kể chuyện cho trẻ nghe của cha/mẹ và mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*

		Tần suất		Loại sách		
		Kỹ thuật		Truyện cổ	Truyện hiện đại	Sách khác
Mức độ	P. Correlation	0,603**	0,494**	0,471**	0,533**	0,395**
LNML	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000

***. Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01 (2 đuôi).*

Số liệu trong Bảng 3 cho thấy, có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê giữa kết quả đánh giá LNML của trẻ và hoạt động kể chuyện của cha/mẹ tại gia đình ($p < 0,05$). Cụ thể:

- Mức độ thường xuyên đọc kể chuyện của cha/mẹ có tương quan chặt với mức độ phát triển LNML của trẻ ($r = 0,603$). Theo đó, những trẻ có LNML đạt mức cao thường được cha mẹ đọc/kể chuyện cho nghe tại gia đình. Kết quả này cho thấy, mức điểm đánh giá sự phát triển LNML của trẻ có xu hướng tăng hoặc giảm theo mức độ thường xuyên của cha mẹ trong việc đọc hoặc kể chuyện cho trẻ nghe tại gia đình.

- Kỹ thuật đọc kể của cha/mẹ có tương quan ở mức trung bình với mức độ phát triển LNML của trẻ ($r = 0,494$). Điều này cho thấy, khi đọc kể cho trẻ nghe, việc cha mẹ thường xuyên sử dụng các kỹ thuật như: cố gắng đọc/kể đúng, rõ để trẻ hiểu nội dung truyện; kết hợp điều chỉnh ngữ điệu cho phù hợp với tình tiết, nhân vật; nhấn mạnh các từ có chức năng kết nối câu/ đoạn tỉ lệ thuận với mức độ LNML của trẻ.

- Cha mẹ có thể dùng nhiều loại sách để đọc/kể cho trẻ nghe nhưng trong đó, truyện hiện đại viết cho trẻ có tương quan mạnh với mức đánh giá LNML của trẻ ($r = 0,533$), theo sau là truyện cổ dân gian ($r = 0,471$) và các loại sách khác ($r = 0,395$). Điều này cho thấy, tuy tất cả các loại sách/truyện trên đều có tác dụng tích cực đối với sự phát triển LNML của trẻ nhưng do lợi thế về cách diễn đạt, khả năng xây dựng tình huống, bối cảnh nên truyện hiện đại góp phần hình thành ở trẻ một số kỹ năng LNML tốt hơn.

Để tìm hiểu sâu hơn về sự ảnh hưởng của hoạt động kể chuyện tại gia đình với mức độ phát triển LNML của trẻ, chúng tôi tiếp tục đánh giá mối liên hệ giữa mức độ phát triển LNML của trẻ và nội dung trò chuyện giữa cha mẹ và trẻ sau khi đọc/kể. Kết quả cho thấy việc trò chuyện của cha mẹ với trẻ sau khi đọc/kể có mối tương quan thuận có ý nghĩa thống kê với mức điểm đánh giá LNML của trẻ ($0,402 \leq r \leq 0,631$). Như vậy, nếu cha mẹ dành nhiều thời gian để đưa ra các câu hỏi liên quan đến việc kể chuyện nhằm tạo cơ hội cho trẻ được nói/kể thì sẽ giúp LNML của trẻ tốt hơn, và ngược lại.

3.4. Mối quan hệ giữa hoạt động sử dụng các phương tiện ICT tại gia đình với mức độ phát triển LNML của trẻ MG 5-6 tuổi

Hiện nay, các phương tiện ICT ngày càng trở nên phổ biến và có tác động trực tiếp tới sự phát triển của trẻ. Vì thế, bài báo sẽ tìm hiểu mối quan hệ giữa hoạt động sử dụng các phương tiện ICT tại gia đình với mức độ phát triển LNML của trẻ. Kết quả cho thấy, sự phát triển LNML của trẻ có tương quan thuận ($0,143 \leq r \leq 0,558$) với việc xem chương trình hoạt hình, chơi trò chơi điện tử và trò chơi học tập, xem video ngôn ngữ; xem/nghe các chương trình ca múa nhạc và kể chuyện; cũng như các chương trình khác. Trong đó, mối liên hệ giữa sự phát triển LNML của trẻ và hoạt động xem chương trình hoạt hình, xem video ngôn ngữ và nghe kể chuyện khá chặt chẽ; các chương trình còn lại có tương quan ở mức trung bình. Việc trẻ dành nhiều thời gian xem các chương trình này có cùng xu hướng tăng kết quả đánh giá LNML của trẻ, và khi trẻ dành ít thời gian xem các chương trình này cũng có cùng xu hướng giảm kết quả đánh giá LNML của trẻ. Ngược lại, dữ liệu phân tích cho thấy mối liên hệ giữa kết quả đánh giá LNML của trẻ và hoạt động xem/chơi trò chơi điện tử là không có ý nghĩa thống kê ($p = 0,103$).

Để có cái nhìn đầy đủ hơn, việc đánh giá mối liên hệ giữa sự phát triển LNML của trẻ với tần suất, nội dung trò chuyện giữa cha mẹ và trẻ trước/trong/sau khi xem các chương trình trên ICT là rất cần thiết. Kết quả chi tiết được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Mối quan hệ giữa nội dung trò chuyện của cha mẹ và trẻ khi xem các chương trình ICT với mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

		Nội dung trò chuyện							
		1	2	3	4	5	6	7	8
Mức độ	P. Correlation	0,526**	0,459**	0,634**	0,598**	0,567**	0,328**	0,305**	0,428**
LNML	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000

***. Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01 (2 đuôi).*

Ghi chú: 1. Hứng thú của trẻ về chương trình; 2. Dự đoán tình huống; 3. Tái hiện nội dung chương trình; 4. Ý nghĩa giáo dục của chương trình; 5. Liên hệ chương trình với thực tế; 6. Mục đích và đối tượng của chương trình; 7. Kỹ thuật xây dựng chương trình; 8. Câu hỏi mở rộng câu trả lời

Các kết quả trong Bảng 4 chứng tỏ, việc cha mẹ dành nhiều thời gian trò chuyện với trẻ trước/trong/sau khi xem các chương trình ICT có cùng xu hướng tăng kết quả đánh giá LNML của trẻ, và ngược lại, cha mẹ dành ít thời gian trò chuyện với trẻ cũng có cùng xu hướng giảm kết quả đánh giá LNML. Bên cạnh đó, nội dung trò chuyện giữa cha mẹ và trẻ trước/trong/sau khi xem các chương trình cũng có mối tương quan thuận có ý nghĩa thống kê với sự phát triển LNML của trẻ ($p = 0,000$). Đặc biệt, hệ số tương quan dao động trong khoảng $0,305 \leq r \leq 0,634$ cho thấy mối liên hệ giữa các cặp biến có sự khác nhau. Trong đó, việc trò chuyện về hứng thú của trẻ đối với chương trình ($r = 0,526$), yêu cầu tái hiện nội dung của chương trình ($r = 0,634$), nêu ý nghĩa giáo dục của chương trình ($r = 0,598$) và liên hệ chương trình với thực tế ($r = 0,567$) có mối tương quan mạnh với mức điểm LNML của trẻ, tương quan giữa các cặp biến còn lại chỉ ở mức trung bình. Như vậy, việc cha mẹ dành nhiều thời gian trò chuyện với trẻ về các chương trình mà trẻ đã/đang xem có cùng xu hướng tăng với mức độ phát triển LNML của trẻ và ngược lại.

3.5. Mối quan hệ giữa mức độ phát triển LNML của trẻ MG 5-6 tuổi với một số đặc điểm của cha mẹ và gia đình

Các yếu tố như tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn, mức độ nhận thức của cha mẹ, đặc điểm cấu trúc và thu nhập của gia đình được dự đoán là có ảnh hưởng đến mức độ phát triển ngôn ngữ, lời nói của trẻ. Vì thế, việc kiểm định nhằm xem xét có hay không mối liên hệ giữa mức độ phát triển LNML của trẻ 5-6 tuổi với các yếu tố trên là một việc làm có ý nghĩa quan trọng. Kết quả kiểm định cho thấy, có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê giữa tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn, mức độ nhận thức của cha mẹ, đặc điểm cấu trúc và thu nhập của gia đình với mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ($\text{sig.} = 0,002$). Các kết quả cụ thể được mô tả ở Bảng 5.

Bảng 5. Bảng thống kê Robust Tests of Equality of Means

	Statistic ^a	df1	df2	Sig.
Welch	5.686	3	65.429	0,002

a. Phân phối tiệm cận F

Các kết quả kiểm định chi tiết hơn cho thấy, điểm trung bình của nhóm trẻ có cha/mẹ là công chức, viên chức đạt mức cao nhất (13,31) trong khi nhóm trẻ có cha/mẹ là nông dân đạt mức thấp nhất (8,44). Các số liệu này được thể hiện ở Bảng 6.

Bảng 6. Mức điểm LNML trung bình của trẻ có cha mẹ thuộc các nhóm nghề khác nhau

Nghề	Giá trị trung bình (GTTB)	Độ lệch chuẩn	Sai số chuẩn của GTTB	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
Nông dân	8,44	4,41	0,736	1,00	24,00
Công nhân	8,84	5,08	0,996	0,00	24,00
Công chức, viên chức	13,31	6,64	0,991	0,00	24,00
Nghề khác	10,64	4,80	0,960	2,00	18,00
Chung	10,59	5,79	0,504	0,00	24,00

Như vậy, những trẻ có cha mẹ là công chức, viên chức thì mức phát triển LNML cao hơn so với trẻ có cha mẹ thuộc các nhóm nghề còn lại. Phỏng vấn sâu cho thấy, những kết quả này có thể liên quan tới trình độ học vấn, quan điểm và cách tiếp cận về giáo dục, cũng như sự nhận thức và tạo cơ hội cho trẻ trong hoạt động ngôn ngữ, lời nói của cha mẹ. Trong đó, những cha mẹ là công nhân thường phải dành nhiều thời gian làm việc và do đó, thời gian dành cho trẻ không nhiều; cha mẹ là nông dân tuy ít bị giới hạn về thời gian nhưng bị chi phối bởi điều kiện kinh tế gia đình, chưa dành nhiều sự quan tâm tới nhu cầu giao tiếp của trẻ; cha mẹ là công chức, viên chức đặt kì vọng vào sự phát triển toàn diện của trẻ nên thường dành thời gian trò chuyện với trẻ, cũng như mua sách truyện, đồ chơi,... cho trẻ.

Bảng 7. *Mối quan hệ giữa tuổi, trình độ học vấn, nhận thức của cha mẹ; cấu trúc và mức thu nhập gia đình với mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*

		Tuổi	Trình độ học vấn	Nhận thức	Cấu trúc gia đình	Thu nhập gia đình
Mức độ	P. Correlation	0,317**	0,297**	0,430**	0,325**	0,231**
LNML	Sig. (2-tailed)	0,000	0,001	0,000	0,000	0,008

***: Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01 (2 đuôi).*

Kết quả trong Bảng 7 cho thấy, tuổi, trình độ học vấn, nhận thức của cha mẹ, đặc điểm cấu trúc và thu nhập của gia đình có mối tương quan thuận có ý nghĩa thống kê với sự phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Trong đó, mức độ tương quan giữa các cặp biến có sự khác nhau, dao động trong khoảng $0,231 \leq r \leq 0,430$. Kết quả này chỉ ra rằng, mức độ phát triển LNML của trẻ tăng dần theo tuổi, trình độ học vấn và sự nhận thức của cha mẹ về vấn đề ngôn ngữ và LNML, cũng như mức thu nhập trung bình và số lượng thành viên của từng hộ gia đình. Kết quả này hậu thuẫn cho một số nghiên cứu trước đó khi các nghiên cứu này khẳng định rằng, trình độ học vấn của cha mẹ có liên quan chặt chẽ với các kĩ năng ngôn ngữ cơ bản của trẻ [14], những trẻ có cha mẹ lớn tuổi thường có kĩ năng ngôn ngữ tốt hơn [15]-[17]; ngôn ngữ của trẻ thuộc gia đình có điều kiện kinh tế xã hội cao thường phức tạp hơn các trẻ khác [18]; khi ở gia đình có đông thành viên, trẻ có cơ hội học hỏi được nhiều phong cách ngôn ngữ hơn thì những trẻ chỉ sống với cha hoặc mẹ đơn thân có kĩ năng ngôn ngữ kém hơn hẳn những trẻ khác [19].

Tóm lại, dựa trên việc phân tích tương quan, có thể rút ra một số kết luận về sự ảnh hưởng của gia đình đến mức độ phát triển LNML của trẻ 5-6 tuổi như sau: **(i)** Nghề nghiệp của cha mẹ, trình độ học vấn của cha mẹ, nhận thức của cha mẹ, cấu trúc và điều kiện kinh tế gia đình có tương quan thuận tới mức độ phát triển LNML của trẻ, trong khi tuổi của cha mẹ có tương quan nghịch với mức độ phát triển LNML của trẻ. **(ii)** Các hoạt động ngôn ngữ tại gia đình như: hoạt động trò chuyện của cha/mẹ với trẻ, hoạt động vui chơi tại gia đình giữa cha mẹ với trẻ, hoạt động đọc/kể chuyện cho trẻ nghe, hoạt động sử dụng các phương tiện ICT có định hướng có tương quan thuận với mức độ phát triển LNML của trẻ. Theo đó, việc tăng thời gian tương tác dưới nhiều hình thức với trẻ có thể giúp trẻ tăng khả năng phát triển LNML. Vì vậy, ở gia đình, cha mẹ cần nhạy cảm và đáp ứng nhu cầu giao tiếp, đồng thời cần chú trọng hơn vào việc xây dựng môi trường ngôn ngữ thông qua các hoạt động như: đọc/kể chuyện cho trẻ nghe, tạo cơ hội cho trẻ kể chuyện, chia sẻ cũng như trò chuyện với trẻ, chơi đồ chơi với trẻ,... để giúp LNML của trẻ tốt hơn.

4. Kết luận

Như vậy, kết quả nghiên cứu cho thấy, các yếu tố như tuổi, trình độ, nghề nghiệp, nhận thức của cha mẹ; đặc điểm cấu trúc và điều kiện kinh tế của gia đình có ảnh hưởng đến mức độ phát triển LNML của trẻ nhưng quan trọng nhất vẫn là việc tổ chức các hoạt động ngôn ngữ cho trẻ tại gia đình. Kết quả khảo sát cũng chứng tỏ rằng, mặc dù đa số cha mẹ đều có nhận thức tích cực đối với việc phát triển LNML nhưng vì mỗi cha mẹ có kì vọng riêng, cũng như cách tiếp cận với nền tảng kiến thức giáo dục LNML không giống nhau nên mức độ thực hiện các hoạt động xây dựng môi trường ngôn ngữ và lời nói cho trẻ ở gia đình cũng khác nhau. Theo đó, những trẻ có cha mẹ ít/chưa thể hiện sự quan tâm, ít/chưa dành nhiều thời gian tương tác ngôn ngữ, lời nói với trẻ có mức đánh giá LNML thấp hơn những trẻ khác. Điều này cho thấy, việc cha mẹ dành nhiều thời gian trò

chuyện, vui chơi, đọc/kể chuyện và sử dụng các phương tiện ICI mang tính hai chiều với trẻ sẽ góp phần giúp lời nói của trẻ ngày càng phát triển và hoàn thiện hơn. Các kết quả này có thể được sử dụng nhằm xây dựng các biện pháp phát triển LNML cho trẻ một cách đồng bộ, nhất quán; đồng thời cũng đưa đến gợi ý rằng, việc tạo ra sự liên kết, phối hợp giữa gia đình và nhà trường là một trong những điều kiện cơ bản để đảm bảo chất lượng và hiệu quả của quá trình phát triển LNML cho trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] M. M. Alekseeva and V. I. Yashina, *Methods of development of speech and teaching the mother tongue of preschoolers*. Academy Publishing House, 2002, p. 400.
- [2] M. R. Lvov, *Methodology for the development of speech in younger schoolchildren*. Education Publishing House, 1987, p. 415.
- [3] H. T. Dinh, *Methodology for the development to preschoolers*. Hanoi National University of Education Publishing House, 2015, p. 247.
- [4] T. B. L. La, T. T. N. Nguyen, and T. H. N. Cao, "Defining criteria for assessing the development of coherent speech in preschool children aged five to six years," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 48, pp. 43-47, December 2021.
- [5] R. F. Safwat and A. R. Sheikhany, "Effect of parent interaction on language development in children," *The Egyptian Journal of Otolaryngology*, vol. 30, no. 3, pp. 255-263, 2014.
- [6] M. Su, P. Li, W. Zhou, and H. Shu, "Effects of socioeconomic status in predicting reading outcomes for children: The mediation of spoken language network," *Brain and Cognition*, no. 105655, pp. 1-7, 2021.
- [7] L. Vernon-Feagans, C. S. Hammer, A. Miccio, and E. E. Manlove, "Early language and literacy skills in low-income African American and Hispanic children," in *Handbook of Early Literacy Research*, vol. 1. New York: Guilford Press, 2001, pp. 192-210.
- [8] H. Guan, X. Lv, J. Wang, and Q. Wang, "An Analysis of the Types and Factors of Parents' Language Awareness in the Chinese-Arab Families, Advances in Social Science," *Education and Humanities Research*, vol. 637, pp. 947-953, 2022.
- [9] B. N. DhasID, S. M. Chacko, V. S. D. Solomon, and V. Sriram, "Parents' awareness, knowledge, and experiences of play and its benefits in child development: A systematic review protocol," *Plos Online*, September 9, 2022. [Online]. Available: <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0274238>. [Accessed January 20, 2024].
- [10] L. Song, E. T. Spier, and C. S. Tamis-LeMonda, "Reciprocal influences between maternal language and children's language and cognitive development in low-income families," *Journal of Child Language*, vol. 41, no. 2, pp. 305-326, 2014.
- [11] E. Hoff, "Interpreting the early language trajectories of children from low-SES and language minority homes: implications for closing achievement gaps," *Developmental Psychology*, vol. 49, no. 1, p. 4, 2013.
- [12] N. F. Karani, J. Sher, and M. Mophosho, "The influence of screen time on children's language development: A scoping review," *South African Journal of Communication Disorders*, vol. 69, no. 1, pp. e1-e7, Feb. 09, 2022, doi: 10.4102/sajcd.v69i1.825.
- [13] M. Attig and S. Weinert, "What impacts early language skills? Effects of social disparities and different process characteristics of the home learning environment in the first 2 years," *Frontiers in Psychology*, vol. 11, 2020, doi: 10.3389/fpsyg.2020.557751.
- [14] D. Lyesmaya, B. Musthafa, and D. Sunendar, "The role of mother's education and early skills in language and literacy learning opportunities," *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, vol. 21, no. 8, pp. 129-143, August 2022.
- [15] A. Goisis, D. C. Schneider, and M. Myrskylä, "The reversing association between advanced maternal age and child cognitive ability: Evidence from three UK birth cohorts," *International Journal of Epidemiology*, vol. 46, no. 3, pp. 850-859, 2017.
- [16] J. E. Tearne, "Older maternal age and child behavioral and cognitive outcomes: A review of the literature," *Fertility and Sterility*, vol. 103, no. 6, pp. 1381-1391, 2015.
- [17] G. J. Duncan, K. T. H. Lee, M. Rosales-Rueda, and A. Kalil, "Maternal age and child development," *Demography*, vol. 55, no. 6, pp. 2229-2255, 2018, doi: 10.1007/s13524-018-0730-3.
- [18] J. F. Schwab and C. Lew-Williams, "Discontinuity of reference hinders children's learning of new words," *Child Development*, vol. 91, no. 1, pp. e29-e41, 2018, doi: 10.1111/cdev.13189.
- [19] D. B. Downey, D. J. Condon, and D. Yucel, "Number of siblings and social skills revisited among American fifth graders," *Journal of Family Issues*, vol. 36, no. 2, pp. 273-296, 2015.